

Phân một

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I – MỤC TIÊU CỦA MÔN ĐỊA LÍ LỚP 9 TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Căn cứ vào mục tiêu chung của Chương trình Địa lí Trung học cơ sở (THCS) và vị trí Địa lí lớp 9 trong toàn bộ Chương trình này, mục tiêu của môn Địa lí lớp 9 được cụ thể hoá như sau :

1. Kiến thức

Trang bị cho học sinh (HS) những kiến thức cơ bản, cần thiết, phổ thông về dân cư, các ngành kinh tế, sự phân hoá lãnh thổ kinh tế – xã hội của nước ta và những hiểu biết cần thiết về địa phương tỉnh (thành phố) nơi các em sống và học tập.

2. Kỹ năng

Rèn luyện, củng cố và hình thành ở mức độ cao hơn các kỹ năng cần thiết trong khi học Địa lí, đó là :

- Kỹ năng phân tích văn bản.
- Kỹ năng đọc và khai thác kiến thức từ bản đồ, lược đồ.
- Kỹ năng xử lý số liệu thống kê theo các yêu cầu cho trước.
- Kỹ năng vẽ biểu đồ các dạng khác nhau và rút ra nhận xét từ biểu đồ.
- Kỹ năng sưu tầm và phân tích tài liệu từ các nguồn khác nhau (báo chí, bài viết, ảnh, tranh...) bao gồm cả tài liệu in trên giấy và tài liệu điện tử (từ các trang WEB, đĩa tra cứu).

– Kỹ năng xây dựng sơ đồ cấu trúc và sơ đồ thể hiện các mối quan hệ qua lại giữa các hiện tượng tự nhiên, kinh tế – xã hội.

– Kỹ năng viết và trình bày các báo cáo ngắn.

– Kỹ năng liên hệ thực tiễn địa phương, đất nước.

3. Thái độ, tình cảm

Giáo dục tình yêu quê hương đất nước, ý thức công dân và sự định hướng nghề nghiệp phục vụ Tổ quốc sau này cho HS.

II – CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA LÝ LỚP 9

Thời lượng là $1,5 \text{ tiết/tuần} \times 35 \text{ tuần} = 52 \text{ tiết}$

Đây là chương trình dành hoàn toàn cho Địa lý kinh tế – xã hội Việt Nam, nối tiếp chương trình Địa lý lớp 8 về Địa lý tự nhiên Việt Nam. Nội dung chương trình gồm các phần sau đây :

– Địa lý dân cư : 5 tiết (4 tiết lí thuyết, 1 tiết thực hành).

– Địa lý kinh tế : 11 tiết (9 tiết lí thuyết, 2 tiết thực hành).

– Sự phân hoá lãnh thổ : 24 tiết (17 tiết lí thuyết, 7 tiết thực hành).

– Địa lý địa phương : 4 tiết (3 tiết lí thuyết, 1 tiết thực hành).

Ôn tập và kiểm tra : 8 tiết.

III – ĐẶC ĐIỂM SÁCH GIÁO KHOA ĐỊA LÝ LỚP 9 THEO CHƯƠNG TRÌNH THCS BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 03/2002/QĐ–BGD & ĐT NGÀY 24-1-2002

1. Cấu trúc sách giáo khoa Địa lý 9

Sách giáo khoa (SGK) *Địa lý 9* gồm 44 bài, chia thành 4 phần :

– Địa lý dân cư

– Địa lý kinh tế

– Sự phân hoá lãnh thổ

– Địa lý địa phương

Cấu trúc của sách gồm có các bài lí thuyết và các bài thực hành. Toàn bộ hệ thống các bài này được bố trí hợp lí, hỗ trợ lẫn nhau.

Các bài lí thuyết có nhiệm vụ trọng tâm là trang bị kiến thức mới đồng thời góp phần rèn luyện kĩ năng địa lí cho HS. Các bài thực hành có nhiệm vụ chủ yếu là rèn luyện kĩ năng, đồng thời còn góp phần củng cố, bổ sung kiến thức.

2. SGK Địa lí 9 được biên soạn theo tinh thần đổi mới về nội dung và phương pháp

a) Nội dung

Những đổi mới về nội dung và hình thức trình bày SGK *Địa lí 9* thể hiện tập trung ở một số nét sau đây :

– Nội dung của các bài học tạo cơ sở cho việc rèn luyện kĩ năng và khắc sâu đặc trưng địa lí.

– Cấu trúc của các bài học Địa lí cho phép giáo viên (GV) tiến hành giờ giảng dựa trên các hoạt động tích cực của thầy và của trò.

– Nội dung toàn bộ cuốn SGK cố gắng phản ánh những biến đổi to lớn của đất nước trong quá trình Đổi mới. Những biến đổi này được phản ánh không chỉ ở số liệu cập nhật, từ các nguồn công bố chính thức của Tổng cục Thống kê, mà còn ở cách tiếp cận, nhận định về các xu hướng biến đổi đó.

Dựa theo quy định của Chương trình Địa lí ban hành năm 2002, số bài trong SGK *Địa lí 9* mới tăng đáng kể so với SGK cũ. Ví dụ : trong phần địa lí dân cư, trước đây nội dung về cộng đồng dân tộc Việt Nam là bài đọc thêm thì nay trở thành bài học chính. Phần về các ngành kinh tế, trước đây bố trí 5 tiết, thì nay tăng gấp đôi, thành 11 tiết. Ở phần về sự phân hoá lãnh thổ, số tiết cũng tăng lên ; nội dung về vùng biển và hải đảo được nghiên cứu sâu hơn, trong 3 tiết.

Việc tăng số bài là cơ hội để tăng số lượng các vấn đề tìm hiểu qua môn học. Một số vấn đề trong thực tiễn được nghiên cứu sâu hơn và chi tiết hơn. Các khái niệm cũng được xem xét đầy đủ hơn. Một số khái niệm mới như *vùng kinh tế trọng điểm, chất lượng cuộc sống, chiến lược phát triển con người, vấn đề môi trường sinh thái,...* được đưa vào trong SGK và được phân tích trong hoàn cảnh địa lí cụ thể.

Việc lựa chọn các vấn đề được trình bày và cách tiếp cận của SGK mới khác rất nhiều so với SGK chương trình cải cách. Ví dụ, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế chịu tác động của các nhân tố trong nước và bối cảnh quốc tế. Những ý này được thể hiện đơn giản và sinh động bằng biểu đồ về cơ cấu kinh tế qua các năm, với các mốc chuyển dịch quan trọng (hình 6.1 SGK).

Sự phân hoá không gian của các hiện tượng địa lí kinh tế – xã hội được biểu diễn bằng nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn, bảng 8.3 cho thấy sự phân bố của từng cây công nghiệp chủ yếu theo các vùng (đọc theo dòng) đồng thời cho thấy cơ cấu các cây công nghiệp chính của từng vùng (đọc theo cột). Ở các lược đồ, các màu sắc thể hiện vùng chuyên môn hoá nông nghiệp, các vùng rừng,... hay sự phân tầng độ cao phản ánh khá rõ cấu trúc không gian của các điều kiện tự nhiên hay các hiện tượng kinh tế – xã hội được nói đến trong bài. Các trung tâm công nghiệp có quy mô khác nhau được thể hiện bằng các kí hiệu to, nhỏ cho thấy rõ hơn các vùng phát triển rất mạnh của đất nước, cũng như sự khác biệt theo vùng.

Phần thực hành rất được coi trọng, gồm 11 bài, chiếm 25% tổng số bài trong suốt năm học. Các bài thực hành trong SGK mới có nội dung đa dạng và sinh động, nhằm vào việc rèn luyện các kĩ năng khác nhau, nhưng nói chung đều đòi hỏi HS làm việc độc lập, sáng tạo và yêu cầu ở mức độ cao hơn các lớp trước. Các tác giả SGK cũng đã nhận thức được sự xâm nhập của công nghệ thông tin vào giáo dục và đã có những gợi ý GV hướng dẫn HS truy cập Internet để làm bài mà không hạn chế theo một khuôn mẫu "đáp án" cứng nhắc.

Việc rèn luyện kĩ năng địa lí thể hiện ngay trong các bài lí thuyết, qua việc yêu cầu HS khai thác kiến thức từ kênh hình trong mỗi bài. Gắn với mỗi hình hoặc bảng thường có các câu hỏi mang tính dẫn dắt. Trong không ít trường hợp HS phải khai thác tổng hợp cả lược đồ, bảng số liệu, ảnh minh hoạ,... để trả lời một câu hỏi, nói khác đi là để giải một bài tập nhận thức.

Có thể nói, bên cạnh việc cung cấp kiến thức, SGK chú trọng đến cách gợi mở để HS có thể tự khám phá, tự lĩnh hội kiến thức.

SGK *Địa lí 9* là tài liệu học tập cơ bản của HS cả nước. Vì vậy, các tác giả SGK khi biên soạn đã chú ý đến điều kiện học tập rất khác nhau của HS ở các địa phương.

b) Hình thức trình bày

Nội dung SGK được thể hiện một cách hài hoà trên cả kênh chữ và kênh hình, đồng thời vẫn có các điểm nhấn, hấp dẫn HS.

Trong SGK có 23 lược đồ được in màu, nội dung tương ứng với kênh chữ trong từng bài học. Việc lựa chọn các nội dung lược đồ, các kí hiệu thể hiện rất rõ ý đồ về phương pháp của tác giả SGK, nhằm khắc sâu kiến thức cơ bản, đặc trưng của từng vùng lãnh thổ, cũng như làm điểm tựa cho tư duy tổng hợp.

Các dạng biểu đồ tương đối đa dạng, đặc biệt là việc sử dụng các dạng biểu đồ khác nhau để thể hiện cùng một chuỗi số liệu. Điều này giúp cho HS có được tư duy mềm dẻo hơn khi nhận dạng và phân tích các biểu đồ. HS sẽ học được cách phân tích nội dung biểu đồ để tìm ra các kiến thức mới.

Trong nhiều bài học có ảnh minh hoạ cho nội dung cần nhấn mạnh.

Trước mỗi bài lí thuyết đều có những đoạn in màu xanh, gợi mở những kiến thức quan trọng sẽ đề cập trong bài. Sau mỗi bài lí thuyết, các kiến thức cơ bản đã học được tóm tắt lại (in trong khung trên nền màu), tạo điểm tựa cho HS nắm vững bài và mở rộng hiểu biết.

Phân câu hỏi và bài tập được bố trí cuối mỗi bài học, thực chất là câu hỏi củng cố kiến thức, có thể sử dụng trực tiếp hoặc biến đổi phù hợp để làm bài kiểm tra, ôn tập. GV có thể sử dụng các câu hỏi đã có trong bài để tạo ra các câu hỏi tổng hợp, phù hợp với trình độ của các HS khá, giỏi.

c) Phương pháp

Các đổi mới về phương pháp sẽ được thực hiện thuận lợi trong quá trình giảng dạy SGK *Địa lí 9* mới. Có thể nêu một số điểm chính sau đây :

– Thiết kế bài học và tiến hành giờ giảng dựa trên hoạt động dạy và học, mà trung tâm là hoạt động của HS.

– Tăng cường các kĩ năng phân tích, tổng hợp, kĩ năng đặt câu hỏi từ các nguồn thông tin được khai thác ở các dạng tài liệu khác nhau (văn bản, bản đồ, biểu đồ,...).

– Khai thác những đặc trưng địa lí, trong số đó nổi bật là vai trò của vị trí địa lí, đặc điểm phân bố các hiện tượng và các quá trình địa lí, mối quan hệ không gian và sự tác động qua lại trên không gian của các hiện tượng tự nhiên

và kinh tế – xã hội, sự biến đổi của hiện tượng theo thời gian. Nhờ thế mà tạo nên sức hấp dẫn của các bài học Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam và tạo điểm khác biệt với các bộ môn khác.

– Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học (trong lớp, ngoài trời, cá nhân, theo nhóm nhỏ,...).

IV – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐỊA LÍ LỚP 9

– Một mặt cho HS hiểu được những vấn đề chung của đất nước, mặt khác phải thường xuyên liên hệ với thực tiễn của địa phương, của cộng đồng.

– Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình kinh tế – xã hội của Việt Nam và của địa phương.

– Tích cực khai thác vốn hiểu biết, kinh nghiệm cá nhân của HS.

– Phải sử dụng kết hợp các phương tiện dạy học khác nhau. Không được "dạy chay". Cần tổ chức HS sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài giảng. Ở những nơi có điều kiện thuận lợi, nên hướng dẫn HS khai thác thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng, các đĩa CD-ROM tra cứu, băng hình và truy cập Internet.

– Trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản của từng bài, GV có thể khai thác mềm dẻo SGK cho phù hợp với đối tượng HS và hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Điều quan trọng là, bằng việc vận dụng các phương pháp và các cách tiếp cận phù hợp để khai thác nội dung SGK, GV đem lại cho HS sự hiểu biết sâu sắc về thiên nhiên, xã hội và con người Việt Nam, qua đó truyền cho các em tình yêu quê hương đất nước, yêu môn Địa lí Tổ quốc.